

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thu C, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Bến Bào, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Mừng E, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2021 trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thu C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà C với ông E chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay, bà xác định không chung sống với ông E được nữa vì tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông E.

Về con chung: Có 02 con chung Phan Mạnh K, sinh ngày 05/9/2009 và Phan Diễm M, sinh ngày 01/10/2011, hiện các con đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà

yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

- Trong qua trình giải quyết bị đơn ông Phan Mừng E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như bà C trình bày. Nay, bà C yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C .

Về con chung: Có 02 con chung Phan Mạnh K , sinh ngày 05/9/2009 và Phan Diễm M , sinh ngày 01/10/2011, hiện các con đang sống cùng bà C . Khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà C và ông E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà C và ông E xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 23/6/2021 bà C có đơn xin vắng mặt; ngày 29/6/2021 ông E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông E.

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà C với ông E chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà C cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nay, bà C yêu cầu được ly hôn với ông E , ông E đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C . Tuy nhiên, do bà C với ông E chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà C với ông E là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Phan Mạnh K , sinh ngày 05/9/2009 và Phan Diễm M , sinh ngày 01/10/2011, hiện các cháu đang sống cùng bà C . Khi ly hôn bà C yêu cầu được nuôi cháu K và M ; ông E xác định khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con ông bà không đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con;... nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn từ điều luật trên xét thấy, tại văn bản trình bày nguyện vọng của cháu K và M ngày 29/6/2021 thể hiện các cháu có nguyện vọng được ở cùng bà C . Do đó, giao cháu K và M cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Ông Phan Mừng E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà C và ông E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Bà C và ông E xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu C .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thu C với ông Phan Mừng E là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao Phan Mạnh K , sinh ngày 05/9/2009 và Phan Diễm M , sinh ngày 01/10/2011 cho bà Nguyễn Thu C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Phan Mừng E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà bà Nguyễn Thu C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012135 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thu C, ông Phan Mừng E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam